

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày: 31-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

*Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Nguyễn Thị Vân*

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 57/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị N. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị N; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03-02-1979, tại xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Minh S (Đã chết) và bà Vũ Thị G - Sinh năm 1958; Có chồng là Nguyễn Duy S1 (Đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-7-2023 đến ngày 03-8-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 56/LC-HS ngày 03-8-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa A T, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31-7-2023, tại nhà riêng ở Thôn P, xã N, huyện V, bị cáo Lê Thị N đã bán cho một người lạ mặt số lô, số đề với tổng số tiền là 3.410.000

đồng. Số tiền này Lê Thị N cho người ghi số nợ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị N tiếp tục bán cho Mùa A T số lô thường 19, 20, 23, 76 mỗi số 10 điểm, số lô xiên 33, 66 mỗi số 20 điểm và số đề 30 là 20.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, đề Lê Thị N thu của Mùa A T là 1.860.000 đồng. Khi Lê Thị N đang bán số lô, đề cho Mùa A T thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Về cách thức chơi: Lê Thị N là người trực tiếp đứng ra bán số lô, số đề và giữ lại toàn bộ số tiền do người chơi trả. Nếu người chơi mua số lô (*Thường*) trúng hai số cuối của một trong 27 giải theo kết quả mở thưởng hàng ngày của xổ số kiến thiết Miền Bắc thì Lê Thị N sẽ trả thưởng là 80.000 đồng/01 điểm. Trường hợp trùng khớp nhiều giải thì được nhân với số lần trùng khớp, nhưng không quá 03 lần. Đối với số đề thì nếu người mua trúng vào hai số cuối của giải đặc biệt trong ngày, Lê Thị N sẽ thanh toán gấp 70 lần số tiền mua số trúng. Đối với số lô xiên thì người mua sẽ lựa chọn 02 hoặc 03 số thành cặp, nếu số mua trùng khớp với 02 hoặc 03 số cuối của một trong 27 giải thưởng xổ số trong ngày thì người mua số sẽ được trả tiền gấp 10 lần (*Nếu mua 02 số*) hoặc 40 lần (*Nếu mua 03 số*).

Do hành vi ghi số lô, số đề của Lê Thị N bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, nên số tiền bị cáo Lê Thị N đánh bạc được xác định là 5.270.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 31-7-2023 đến ngày 03-8-2023).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-11-2023, bị cáo Lê Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng quy định của Điều 65 Bộ

luật Hình sự. Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo với thời hạn 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: bị cáo Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Thị N làm trong hạn luật định. Đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lê Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Với số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 5.270.000 đồng (*Năm triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc thực hiện hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sát phạt, nhằm thu lời bất chính. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lớn hơn 5.000.000 đồng. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét đến nhân thân của bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra, cho bị cáo được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:

Bị cáo Lê Thị N đã được Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm các tài liệu là Giấy chứng nhận thương tích với tỷ lệ bị tổn thương bỏng với diện tích 28% độ II, III, IV tại các vùng đầu, mặt, cổ, ngực, lưng, hai tay, mông. Phải điều trị phục hồi chức năng, sau khi ra viện vận động hai tay còn hạn chế. Và biên lai thu tiền phạt bổ sung với số tiền bị cáo đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Các tài liệu trên thể hiện bị cáo là người thuộc trường hợp khuyết tật vận động và đã chủ động thi hành một phần hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để khoan hồng cho bị cáo.

Do bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người có khuyết tật vận động, đã tự nguyện nộp một phần tiền phạt bổ sung. Tại phiên tòa, bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Nên có đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo Lê Thị N hưởng án treo là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc sửa bản án sơ thẩm là do có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4.] Do kháng cáo của bị cáo Lê Thị N được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N: 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, là ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2023/0000565 ngày 25-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo còn phải thi hành 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái;
- VKS, CA, TAND, huyện V;
- THADS huyện V;
- Bị cáo.
- Ủy ban nhân dân xã N, h. V
- Lưu hồ sơ, Tập án, HCTP.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Trần Trung Hải

Vũ Dũng

